

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố bổ sung thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Theo đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 139/STC-VP ngày 08 tháng 01 năm 2024; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 71/SKH-CN-TTr ngày 08 tháng 01 năm 2024; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 520/SKHĐT-VP ngày 01 tháng 02 năm 2024 và đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình số 344/TTr-VP ngày 02 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này bổ sung thủ tục hành chính (TTHC) nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2025, cụ thể:

- Sở Tài chính: 01 thủ tục hành chính nội bộ Lĩnh vực Tài chính;
- Sở Khoa học và Công nghệ: 03 thủ tục hành chính nội bộ Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ.
- Sở Kế hoạch và Đầu tư: 13 thủ tục hành chính nội bộ, thuộc các Lĩnh vực: Đầu tư công: 08 TTHC nội bộ; Đầu tư theo phương thức đối tác công tư: 04 TTHC nội bộ; Quy hoạch: 01 TTHC nội bộ.

(Danh mục và nội dung thủ tục hành chính nội bộ kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trường hợp thủ tục hành chính nội bộ công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa có trách nhiệm:

1. Tổ chức triển khai niêm yết, công khai TTHC nội bộ tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử của đơn vị, địa phương; triển khai, quán triệt thực hiện tiếp nhận và xử lý hồ sơ theo trình tự, thời gian và nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết cho cá nhân, tổ chức theo quy định.

2. Triển khai rà soát đảm bảo đạt tỷ lệ 100% TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý chuyên ngành của đơn vị, địa phương được đánh giá, đề xuất đơn giản hóa, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét và kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thường xuyên theo dõi, cập nhật các quy định có liên quan đến nội dung TTHC nội bộ để phối hợp, tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh trong trường hợp TTHC nội bộ công bố tại Quyết định này được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc các quy phạm pháp luật tương ứng được điều chỉnh hoặc ban hành mới.

Điều 4. Văn phòng UBND tỉnh (Công Thông tin điện tử tỉnh) có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Kế hoạch và Đầu tư cập nhật công khai TTHC nội bộ đã được công bố lên Công thông tin điện tử của tỉnh.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Q. Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT-TH Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT.(TĐ 1022);
- Lưu: VT, Công TTĐT tỉnh, KTNS, KTN, QTTV, THNC, KGVX, HCTC, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sơn Hùng



Phần I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 326/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

Stt	Tên TTHC	Cơ quan thực hiện	Trang
I.	SỞ TÀI CHÍNH (Lĩnh vực Tài chính cấp tỉnh)		1
1	Trình phê duyệt dự toán ngân sách hàng năm khối huyện	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: HĐND tỉnh Đồng Nai. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài chính Đồng Nai	1
II.	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (Lĩnh vực Hoạt động Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh)		2
2	Thành lập sản giao dịch công nghệ vùng	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Đồng Nai. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ	2
3	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Đồng Nai. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ	4
4	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh	- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp.	7
III.	SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ		10
A	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÔNG		10
5	Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn	UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Phòng Tài chính – Kế hoạch	10
6	Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đầu tư công hằng năm	UBND các cấp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Phòng Tài chính – Kế hoạch	13
7	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công	UBND các cấp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Phòng Tài chính – Kế hoạch	15
8	Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương	Chủ đầu tư và UBND cấp huyện, Sở Kế hoạch và Đầu tư	17
9	Quyết định đầu tư dự án đầu tư công khẩn cấp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	18
10	Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Đơn vị sự nghiệp công lập	19

Stt	Tên TTHC	Cơ quan thực hiện	Trang
11	Quyết định đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Đơn vị sự nghiệp công lập	23
12	Theo dõi, kiểm tra, đánh giá chương trình, dự án đầu tư công	- Chủ chương trình chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đánh giá giữa kỳ hoặc giai đoạn và đánh giá kết thúc; - Người có thẩm quyền quyết định đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đánh giá đột xuất, đánh giá tác động; - Cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư công và cơ quan chủ quản tổ chức thực hiện các loại đánh giá theo kế hoạch và đánh giá đột xuất chương trình thuộc phạm vi quản lý.	25
B	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ		28
13	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập	UBND cấp tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư	28
14	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập	UBND cấp tỉnh; HĐND tỉnh	52
15	Thẩm định nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập	UBND cấp tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư	78
16	Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập	Sở Kế hoạch và Đầu tư	102
C	LĨNH VỰC QUY HOẠCH		128
17	Lập quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh tổ chức lập quy hoạch tỉnh	128

**Phần II****NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 326 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

I. SỞ TÀI CHÍNH**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC TÀI CHÍNH CẤP TỈNH****1. Trình phê duyệt dự toán ngân sách hàng năm khối huyện****a) Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: UBND huyện, thành phố gửi báo cáo dự toán ngân sách địa phương trực tuyến qua phần mềm thủ tục hành chính nội bộ của tỉnh hoặc trực tiếp tại Sở Tài chính.

- Bước 2: Sở Tài chính thảo luận dự toán với UBND huyện, thành phố.

- Bước 3: Sở Tài chính tổng hợp tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét phê duyệt.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp; Trực tuyến đến Sở Tài chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Báo cáo dự toán ngân sách địa phương

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 150 ngày làm việc kể từ ngày Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm đến ngày 30 tháng 11 hàng năm (*đảm bảo việc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định dự toán ngân sách địa phương, phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm sau trước ngày 10 tháng 12 quy định tại Điều 22 Nghị định 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định thời gian hướng dẫn lập, xây dựng, tổng hợp, quyết định và giao dự toán ngân sách nhà nước*).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: UBND huyện và thành phố.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: HĐND tỉnh Đồng Nai.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài chính Đồng Nai.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Nghị quyết HĐND tỉnh Đồng Nai.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục: Không quy định.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật ngân sách Nhà nước 2015;

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

- Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

- Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

- Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách;

- Thông tư 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 07 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

- Các Thông tư của Bộ Tài chính ban hành hàng năm hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm.